

Số: 64/2023/QĐCNTTLH

VN, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Ngọc T và anh Trần Trí Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Phạm Thị Ngọc T - sinh năm 1998; trú tại: Thôn QH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

+ Anh Trần Trí Q - sinh năm 1993; trú tại: Thôn QH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023; cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc T và anh Trần Trí Q.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung duy nhất là Trần Khánh D - sinh ngày 28 tháng 4 năm 2020 cho chị Phạm Thị Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng

nuôi con chung.

Anh Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Trần Trí Q không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
 - VKSND tỉnh KH;
 - VKSND huyện VN;
 - THADS huyện VN;
 - UBND xã VT
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 12/02/2020);
- Các đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ.
 - Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ